|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/NQ-HĐND | *Bắc Kạn, ngày tháng năm 2022* |

**(DỰ THẢO)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao**

**vào ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHÓA X, KỲ HỌP THÁNG 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số*[*163/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx)*ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;*

*Căn cứ Nghị định số*[*115/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx)*ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số*[*138/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx)*ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số…./TTr-UBND ngày…tháng….năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định**chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số…./BC-HĐND ngày…tháng…năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết nàyQuy địnhchính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn *(có Quy định kèm theo)*.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp tháng 11 thông qua ngày …tháng …năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày …tháng…năm 2022./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - VPQH, VPCP, VPCTN;  - Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);  - Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB&XH;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;  - Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;  - Phòng Công tác HĐND;  - Lưu: VT, ... | | **CHỦ TỊCH** | |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |

**QUY ĐỊNH**

**Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào**

**ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số…./2022/NQ-HĐND ngày…tháng…năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ (có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên), sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, loại giỏi hệ chính quy của các trường đại học trong nước, nước ngoài có chuyên ngành đào tạo thuộc danh mục nhóm ngành đào tạo giáo viên.

2. Công chức, viên chức từ tỉnh ngoài có nguyện vọng đến công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Giáo sư, Phó Giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ (có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên), bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, loại giỏi hệ chính quy, có kinh nghiệm công tác trong ngành giáo dục từ 5 năm trở lên (không tính thời gian tập sự), trong quá trình công tác được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

**Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn**

1. Là công dân Việt Nam, có đủ sức khoẻ và đảm bảo năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt.

3. Không trong thời gian bị xem xét kỷ luật, không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phải thực hiện cam kết thời gian công tác tại ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn tối thiểu 08 năm.

5. Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền.

6. Tuổi đời đủ từ 18 tuổi trở lên đối với khoản 1, Điều 2 và không quá 40 tuổi đối với khoản 2, Điều 2.

7. Có đủ hồ sơ, lý lịch rõ ràng theo quy định.

**Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

1. Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng trong quá trình thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào ngành giáo dục và đào tạo.

2. Phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện, việc thực hiện phải đảm bảo đúng quy trình và thẩm quyền theo quy định.

3. Chính sách hỗ trợ thu hút công chức, viên chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc và nhu cầu thực tế của các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 5. Hình thức thu hút, tuyển dụng**

1. Xét tuyển đối với các đối tượng tại khoản 1 Điều 2 Quy định này

2. Tiếp nhận đối với các đối tượng tại khoản 2 Điều 2 Quy định này

**Điều 6. Chính sách hỗ trợ thu hút**

Các trường hợp được thu hút vào ngành giáo dục và đào tạo được hưởng chế độ thu hút một lần bằng tiền sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Giáo sư: 350 triệu đồng

2. Phó Giáo sư: 300 triệu đồng

3. Người có trình độ tiến sĩ: 250 triệu đồng;

4. Người có trình độ thạc sĩ: 200 triệu đồng;

5. Người có trình độ cử nhân đại học loại xuất sắc: 180 triệu đồng;

6. Người có trình độ cử nhân đại học loại giỏi: 150 triệu đồng.

**Điều 7. Trách nhiệm người được thu hút**

1. Người được thu hút phải thực hiện đúng cam kết đã ký.

2. Phải chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền.

3. Chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí khi vi phạm theo quy định.

**Điều 8. Xử lý vi phạm**

1. Trong thời gian làm việc nếu không thực hiện cam kết: Tự ý bỏ việc trong thời gian cam kết; Đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời gian cam kết; không chấp hành sự phân công, công tác; trong 2 năm công tác liên tục có 1 năm bị đánh giá hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ; bị kỷ luật buộc thôi việc thì phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp 02 (hai) lần kinh phí thu hút đã được nhận tại Quy định này.

2. Đối tượng được xét hưởng chính sách vì lý do khách quan không làm việc đủ thời gian đã cam kết hoặc nếu có nguyện vọng xin chuyển công tác đến nơi khác không thuộc tỉnh quản lý, được Hội đồng xét và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, có trách nhiệm hoàn trả lại phần kinh phí đã được nhận hỗ trợ tại Quy định này tương ứng với số tháng chưa làm việc theo cam kết.

Cụ thể: Mức kinh phí hoàn trả = (tổng các mức hỗ trợ đã nhận ÷ số tháng cam kết làm việc) x (số tháng chưa làm việc theo cam kết).

3. Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách bị đau ốm, tai nạn hoặc các nguyên nhân khách quan khác dẫn đến mất khả năng lao động, bị chết trong thời gian cam kết hưởng chính sách thì được miễn hoàn trả lại kinh phí đã hỗ trợ.

**Điều 9. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí: Do ngân sách địa phương đảm bảo.

**Điều 10. Thành lập Hội đồng xét đền bù**

Hội đồng xét đền bù (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập.

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ; Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính; các thành viên khác gồm: Đại diện lãnh đạo UBND các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan, Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Trưởng phòng trực tiếp thực hiện công tác tuyển dụng của Sở GD&ĐT, UBND các huyện, thành phố.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng: Xem xét, xử lý những đối tượng vi phạm quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.

c) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng: Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số. Trường hợp số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch hội đồng.

d) Thông báo kết quả xét xử lý những đối tượng vi phạm: chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày xét xử lý vi phạm, hội đồng xét phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định xử lý và bồi hoàn kinh phí theo quy định.

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

Những nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu thực hiện trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.